TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 306/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 25 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 697/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà Lê Thị Hải Y, sinh năm 1975
2. Ông Lê Trọng Th, sinh năm 1976

ĐKTT: 199 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: số 6 KDC G, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Trọng Th và bà Lê Thị Hải Y tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số I/2002 ngày 27/3/2002. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ông Th và bà Y có 02 con chung tên Lê Trọng H(nam) sinh ngày 26/6/2002 (đã trưởng thành) và Lê Tường V(nữ) sinh ngày 02/6/2004. Ông bà thống nhất sau khi ly hôn cháu Hoàng muốn sống với cha hoặc mẹ đều được, cháu V do ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Th và bà Y không có tài sản chung và nợ chung.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Th và bà Y không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trọng Th và bà Lê Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Th và bà Y có 02 con chung tên Lê Trọng H(nam) sinh ngày 26/6/2002 (đã trưởng thành) và Lê Tường V(nữ) sinh ngày 02/6/2004. Ông bà thống nhất giao con chung chưa thành niên tên Lê Tường V cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Th và bà Y xác định không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông Th, bà Y về việc không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông Th, bà Y và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Lê Trọng Th và bà Lê Thị Hải Y mỗi người phải chịu 150.000đồng, ông Th tự nguyện nộp thay lệ phí cho bà Y, cấn trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ông Th đã nộp theo biên lai thu số 003344 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì ông Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- Các đương sự;
- UBND P.A
Q. N, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Mai